TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP.Thanh Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần VT - sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 106 YT, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị TL - sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 106 YT, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần VT và chị Trần Thị TL đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần VT và chị Trần Thị TL có 01 con chung là cháu Trần CM - sinh ngày 20/6/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận, giao cháu Minh cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ(*Ba triệu đồng*)/01tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Trần VT và chị Trần Thị TL không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần VT và chị Trần Thị TL thỏa thuận, chị Linh chịu trách nhiệm nộp lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần VT và chị Trần Thị TL.

- Về con chung: Công nhận cháu Trần CM - sinh ngày 20/6/2015 là con chung của anh Tùng, chị Linh. Giao cháu Minh cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/01tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh Tùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Trần VT và chị Trần Thị TL không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị TL nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Linh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001383, ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Linh đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường NN, TPTH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Xuân Hùng